

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 30 / 8/ 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Văn.

Bà Nguyễn Thị Lại.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/HSST ngày 30/7/2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Công N, sinh năm 1953; con bà: Bùi Thị S, sinh năm 1955; vợ: Thân Thị Hồng X, sinh năm 1987; con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 24/01/2019. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị S, sinh năm 1955. Có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Ông Lương Văn P, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: K3, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 16/01/2019 tại thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T, sinh năm 1986 trú tại: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi buôn bán trái phép pháo nổ. Vật chứng thu giữ, gồm:

+ 08 (tám) khối hình hộp vỏ bọc giấy màu có chữ nước ngoài có trọng lượng là 12 (mười hai) kg;

+ 01 (một) điện thoại Samsung J7 plus có số Imei 1: 352808093738276101; Imei 2: 352809093738274101 bên trong lắp sim điện thoại số 0972.416.722;

+ 01 (một) xe mô tô Honda Wave S có BKS: 98M6-6364 màu đen đã qua sử dụng.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T. Kết quả: không thu giữ gì.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định đến Viện khoa học hình sự- Bộ Công an để giám định đối với số vật chứng đã thu giữ.

Tại kết luận giám định số 420 ngày 21/01/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 12kg (mười hai kilogam).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Toàn khai nhận:

Khoảng cuối tháng 12/2018, Toàn đang ở nhà có một đối tượng tự giới thiệu tên là C ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang gọi từ số thuê bao 0974.361.5... đến số thuê 0972.416.7.... của T đặt vấn đề mua pháo. Qua điện thoại, T trả lời C là T sẽ tìm hiểu thêm thông tin, đồng thời hỏi C muốn mua với số lượng bao nhiêu thì C cho biết muốn mua một thùng pháo (một thùng gồm 18 bệ pháo). Khi được hỏi về giá bán, T báo giá với C là 500.000 đồng/ 1 bệ pháo, C đồng ý mua và nói với T là bao giờ có pháo thì liên lạc với C.

Khoảng 02 ngày sau, T đang ngồi uống nước tại khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì có một nam thanh niên (T khai không quen biết nam thanh niên này) ngồi uống nước cạnh T nói chuyện điện thoại có thông tin liên quan đến việc mua bán pháo nên T hỏi nam thanh niên này thông tin về nơi bán pháo thì được người này cho số điện thoại của một đối tượng ở thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Sau khi có số điện thoại, T sử dụng số điện thoại khuyến mại (không nhớ số) liên lạc thì được một nam thanh niên nghe máy (T khai không quen biết và cũng không nhớ số điện thoại của người này). Khi T đặt vấn đề mua pháo thì người này đồng ý và hỏi mua với số lượng bao nhiêu, T đặt vấn đề mua một thùng pháo thì người này báo giá là 300.000 đồng/1 bệ nhưng chỉ còn 08 bệ pháo, nếu mua thì lên thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh

Bắc Giang để giao dịch. Ngày 27/12/2018, T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 98M6- 63... đi lên thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mua 08 bộ pháo của người nam thanh niên trên với giá 2.400.000 đồng, đựng trong một bao dứa đem về nhà cất giấu. Mua được pháo, T điện thoại thông báo và yêu cầu C đặt trước 2.000.000 đồng để làm tin, C đồng ý. Đến đầu tháng 01/2019 (T khai không nhớ ngày), T được một nam thanh niên tự xưng là em của C hẹn đến địa phận xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên giao cho T số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, do bận việc chưa giao pháo nên T bị C gọi điện giục T nhiều lần. Buổi sáng ngày 16/01/2019, C gọi điện yêu cầu T đem pháo đến giao tại khu vực Quảng Trường huyện Việt Yên thuộc thôn Thượng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, T đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T từ nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M6- 6364 chở bao dứa có chứa 08 bộ pháo đến khu vực Quảng trường huyện Việt Yên để giao pháo cho C. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực Quảng trường huyện Việt Yên thì thấy một chiếc xe taxi đỗ nên gọi điện cho C thì được C bảo đi đến vị trí chiếc xe taxi đỗ. Khi T đi đến gần chiếc xe taxi thì thấy C mở cửa xe đi đến vị trí của T, giới thiệu tên và yêu cầu T cho xem pháo nên T mở bao pháo ra cho C xem. Khi T đang giao pháo cho C thì bị lực lượng Công an huyện Việt Yên bắt quả tang, còn C đã bỏ chạy thoát.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 27/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS.

Xử phạt: Hoàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động.

Truy thu sung quỹ nhà nước 2.000.000đồng số tiền bị cáo thu lời bất chính (Xác nhận bị cáo đã nộp tại biên lai số 0000640 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên).

Tịch thu tiêu hủy 04 bộ pháo có khối lượng 06 kg còn lại sau giám định.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2019 tại Quảng trường huyện Việt Yên thuộc thôn Thượng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi chở pháo có khối lượng 12kg mang bán cho đối tượng thanh niên tên C nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 27/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này có một mình bị cáo Hoàng Văn T thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, Pháo nổ luôn đi kèm với những tác hại khó lường, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe của con người, đến trật tự quản lý kinh tế và trị an xã hội. Xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về danh mục hàng hóa cấm kinh doanh và gây bất bình trong nhân dân. Đối với bị cáo phải có hình phạt tù tương xứng đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục thi hành án

dân sự huyện Việt Yên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51- BLHS. HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Trong vụ án này, Toàn khai người mua pháo là đối tượng nam thanh niên tên C ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, sử dụng số điện thoại 0974.361.5... nhưng không có mối quan hệ quen biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào có tên và địa chỉ như trên. Tiến hành xác minh số điện thoại 0974.361.5... xác định thông tin đăng ký là của chị Đinh Thị D, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội nhưng chị D khẳng định không đăng ký, sử dụng số điện thoại này, không biết C, T là ai và không liên quan gì đến việc mua bán pháo. Lời khai của T chưa đủ để làm rõ đối tượng bán pháo nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người cung cấp cho T thông tin nơi mua pháo và người bán pháo cho T nhưng đều không quen biết, không biết tên tuổi địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người bán pháo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M6-63..., kết quả điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị S, sinh năm 1955 ở thôn T, xã M, huyện V (là mẹ đẻ bị cáo T). Khi cho T mượn bà S không biết việc T sử dụng chiếc xe này vào việc buôn bán pháo. Ngày 07/3/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại bà S chiếc xe này xét thấy là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 plus và số tiền 2.000.000đồng bị cáo dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 04 bộ pháp có khối lượng 06kg còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65- BLHS.

(2) Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (Mười năm) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(3) Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J7 plus.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã nộp theo biên lai số 0000640 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Tịch thu tiêu hủy 04 bộ pháo có khối lượng 06 kg còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 BLTTHS.

Báo cho bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người liên quan;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp